

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 04 - 2024.

V/v Kiện tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Kiều, bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị P; sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định..

Bị đơn: Anh Trần Quốc T; sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị P, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị P thể hiện: Chị và anh Trần Quốc T kết hôn với nhau tại trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định cấp đăng ký kết hôn vào tháng 11/2004. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi nhau, gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải

quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc T. Về con chung chị P xác định giữa chị và anh T có 01 (một) con chung là cháu Trần Tiến Đ, sinh ngày 05/8/2006, (kể từ khi vợ chồng ly thân con chung đang do chị nuôi dưỡng). Vợ chồng ly hôn chị đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà anh Trần Quốc T vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại bản tự khai anh Trần Quốc T nộp cho Tòa án thể hiện: Anh thống nhất vợ chồng kết hôn với nhau vào năm 2004 được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn. Nay chị P có đơn xin ly hôn, anh T xét thấy không muốn ly hôn vì đã nhiều tuổi còn nếu chị P nhất quyết ly hôn nên thì anh nhất trí để chị P ly hôn. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trần Tiến Đ, sinh năm 2006. Vợ chồng ly hôn anh đề nghị toà án xem xét nguyện vọng của cháu Trần Tiến Đ vì cháu sắp đủ 18 tuổi nếu cháu có nguyện vọng ở với ai là tùy. Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q: Xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị P và anh Trần Quốc T; Về con chung: Giao cháu Trần Tiến Đ, sinh ngày 05/8/2006 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P; Về án phí dân sự sơ thẩm: Tuyên chị P phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Trần Quốc T và chị Đoàn Thị P đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định. Việc chị Đoàn Thị P có yêu cầu giải quyết vụ án ly hôn của anh T chị P được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý

giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa anh T vắng mặt nhưng anh T đã có bản tự khai xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Đoàn Thị P và anh Trần Quốc T vào ngày 19 tháng 11 năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã N cấp đăng ký kết hôn là hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2022. Nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết vợ chồng được ly hôn. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không muốn ly hôn vì đã nhiều tuổi còn nếu chị P nhất quyết ly hôn nên thì anh nhất trí để chị P ly hôn. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị P và quan điểm về hôn nhân của anh T1 mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh luật vì vậy nguyện vọng xin ly hôn của chị P được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị P và anh Trần Quốc T đều thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Trần Tiến Đ, sinh ngày 05/8/2006. Vợ chồng ly hôn chị P có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T đề nghị xem xét nguyện vọng của cháu Trần Tiến Đ. Tại đơn đề nghị cháu Đ nộp cho Tòa án trình bày nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ. Xét việc nguyện vọng của chị P, cháu Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị P và anh Trần Quốc T đều thống nhất vợ chồng có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đoàn Thị P phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[1] Xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị P và anh Trần Quốc T.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Tiến Đ, sinh ngày 05/8/2006 cho chị Đoàn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng (hiện nay cháu Đ đang ở cùng chị P). Anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

[3] Về án phí: Chị Đoàn Thị P phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số 0001270 ngày 28/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị P đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- UBND TT. Rạng Đông;
- UBND xã Nghĩa Hùng;
- Lưu án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Trọng Ích